|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU Số: 46/2024/QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúcBà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2024 |

**QUYẾT ĐỊNH  
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức**

**của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 303/TTr-SNN ngày 15 tháng 10 năm 2024 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 834/TTr-SNV ngày 04 tháng 11 năm 2024 và Công văn số 2619/SNV-TCBC ngày 29 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1.Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là Chi cục Kiểm lâm).

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Chi cục Kiểm lâm; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Kiểm lâm; các Hạt Kiểm lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Vị trí, chức năng**

1. Chi cục Kiểm lâm là cơ quan hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; có chức năng quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; là lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng.

2. Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm và biên chế, tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Chi cục Kiểm lâm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cụ thể:

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, thuê đất để trồng rừng sản xuất; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

4. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm trên địa bàn tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến vả bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng.

đ) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

5. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Kiểm lâm theo quy định của pháp luật, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính; thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc lĩnh vực quản lý của Chi cục Kiểm lâm theo quy định.

7. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc Chi cục Kiểm lâm.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định pháp luật.

**Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm

a) Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Kiểm lâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Kiểm lâm.

Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác của Chi cục Kiểm lâm theo sự phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay mặt Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục Kiểm lâm.

b) Chi cục trưởng ban hành Quy chế làm việc; quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Kiểm lâm; sử dụng công chức và người lao động thuộc Chi cục Kiểm lâm theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc của Chi cục Kiểm lâm gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Thanh tra - Pháp chế;

c) Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên;

d) Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng.

đ) Các Hạt Kiểm lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm:

Hạt Kiểm lâm Vũng Tàu - Phú Mỹ;

Hạt Kiểm lâm Châu Đức - Bà Rịa;

Hạt Kiểm lâm Xuyên Mộc;

Hạt Kiểm lâm Long Đất.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của Đảng và nhà nước.

**Điều 5. Biên chế công chức của Chi cục Kiểm lâm**

1. Biên chế công chức thuộc Chi cục Kiểm lâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục Kiểm lâm xây dựng kế hoạch biên chế công chức trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm và Hạt Kiểm lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 7;  - Văn phòng Chính phủ (b/c);  - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);  - Bộ Nội vụ (b/c);  - Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (b/c);  - TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);  - UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Các cơ quan hành chính cấp tỉnh;  - Sở Tư pháp (KTVB);  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;  - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;  - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;  - Lưu: VT, SNV (05). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Công Vinh** |